

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,174.85	220.80	87.16
% ngày	-1.52%	-2.39%	-1.13%
% tuần	-7.97%	-8.51%	-4.44%
% tháng	-5.44%	-6.50%	-3.80%
% năm	12.00%	7.26%	11.59%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	23,670	2,598	740
TB 1 tuần	26,640	2,635	800
TB 1 tháng	24,533	2,278	721
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	3,013.83	119.90	34.00
Bán	2,333.52	163.35	18.69
Giá trị ròng	680.31	-43.45	15.30
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	109	73	154
Mã Giảm	240	98	159
Không Đổi	70	154	590
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	13.70	18.42	20.01
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,767	299	1,201
LS Cổ tức	3.18%	5.81%	4.16%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

Thị trường ghi nhận phiên giảm thứ 4 liên tiếp với thanh khoản gia tăng. Cụ thể, chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 1.52% lùi về 1174.85 điểm, chỉ số HNX-Index giảm 2.39%, chỉ số Upcom-Index mất 1.13%. Giá trị giao dịch đạt 27,008 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Mặc dù sắc đỏ vẫn lấn át nhưng lực bán mạnh tập trung tại nhóm Bất động sản, Chứng khoán với các đại diện như VIC, BCM, HCM, VIX, DIG, SSI, DXG, KBC, VRE, PDR giảm mạnh từ 3% trở lên trong khi CTS, VDS, AGR, BSI giảm sàn. Nhóm Ngân hàng dần phân hóa khi BID, SHB tăng nhẹ trong khi HDB, CTG, TPB còn giảm khá.

Một số cổ phiếu đầu cơ tăng mạnh như QBS, QCG hay TCM tăng trần trong phiên cuối tuần nhờ KQKDQ1 ước tính tích cực cũng như kỳ vọng về dự án SY Vina.

Khối ngoại mua ròng 656 tỷ đồng trên cả 3 sàn trong đó VNM (94 tỷ), DIG (92 tỷ), VND (89 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, MWG (98 tỷ), SHB (77 tỷ), VIC (61 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

**QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN**

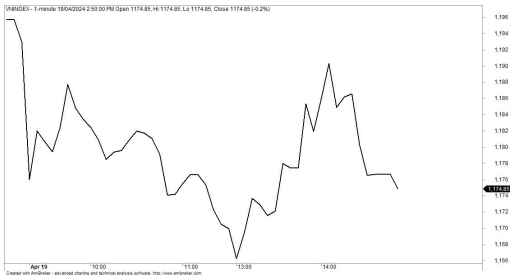
Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ hồi phục trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số VN-Index có thể sẽ quay trở lại đường trung bình 100 phiên (tức là mức 1,190 điểm). Đồng thời, các chỉ báo kỹ thuật giảm sâu vào vùng quá bán, đặc biệt chỉ báo tâm lý ngắn hạn giảm về vùng quá bi quan quá mức cho thấy thị trường có thể sớm xuất hiện nhịp hồi kỹ thuật trong những phiên giao dịch tới. Ngoài ra, vùng 1,160 – 1,165 điểm được xem là vùng hỗ trợ quan trọng của chỉ số VN-Index cho nên chúng tôi kỳ vọng rủi ro ngắn hạn đã giảm dần.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể hạn chế bán ra ở giai đoạn này và quan sát diễn biến thị trường. Đồng thời, nếu nhà đầu tư chấp nhận rủi ro cao và có tỷ trọng tiền mặt cao thì xem xét giải ngân với tỷ trọng thấp để thăm dò xu hướng ngắn hạn.

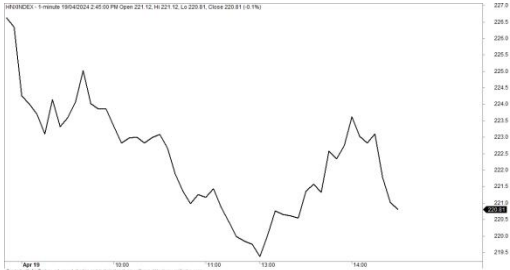
Theo đồ thị tuần, chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 8% so với tuần giao dịch trước đó. Đồng thời, thị trường có dấu hiệu bước vào giai đoạn tích lũy trung hạn cho nên thị trường có thể biến động hẹp trong những tuần giao dịch tới. Ngoài ra, xu hướng trung hạn của thị trường chung bị hạ xuống mức TRUNG TÍNH. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn có thể tạm thời dừng mua ở những tuần giao dịch tới.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

**VNINDEX**



**HNXINDEX**



## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



*Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index*



*Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index*

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TRUNG TÍNH</b>	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TRUNG TÍNH</b>	260	306	189	160
Chỉ số VN30	<b>GIẢM</b>	<b>TRUNG TÍNH</b>	1300	1336	980	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TRUNG TÍNH</b>	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TRUNG TÍNH</b>	1250	1250	804	750

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	1174.85	-1.52%
VN30	1194.03	-1.38%
VN Mid	1731.28	-2.33%
VN Small	1357.83	-1.97%

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	220.8	-2.39%
HN30	467.39	-3.61%
VNX AllSh	1195.08	-1.69%

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	87.16	-1.13%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	3013.829848	
Bán	2333.52412	
GT rỗng	680.3057279	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	119.90	
Bán	163.35	
GT rỗng	-43.45	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	34.00	
Bán	18.69	
GT rỗng	15.30	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VFG	4000	6.98%
OGC	390	6.95%
QBS	90	6.87%
PSH	300	6.83%
QCG	1050	6.71%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AAV	300	10.00%
HTP	1100	8.80%
PCH	200	2.06%
IVS	200	1.77%
PVB	300	1.32%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NCG	59873862	9.70%
SEA	0	5.47%
BIG	2447900	3.96%
MCH	348102635	3.73%
VCR	102888500	2.73%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DPG	-3450	-6.93%
FTS	-3900	-6.84%
DCL	-1800	-6.47%
BSI	-3500	-6.14%
NTL	-2450	-5.98%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HMR	-2000	-9.76%
LCD	-2600	-9.74%
NHC	-2500	-7.46%
DVG	-200	-7.41%
PVC	-1000	-6.58%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AAH	-596	-13.86%
SKV	-4228	-9.50%
CST	-1024	-3.91%
BCR	-148	-2.90%
VLB	-699	-2.18%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	505,812,759	
BID	274,190,967	
VHM	182,012,561	
CTG	175,598,730	
GAS	172,485,163	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	18,449,499	
IDC	17,984,996	
HUT	15,261,955	
SHS	15,124,716	
THD	13,397,999	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	184,964,594	
VGI	157,225,024	
MCH	99,058,320	
BSR	57,787,112	
VEA	47,939,118	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHB	32,443,000	28,189,247
VIX	32,305,000	35,433,367
NVL	32,210,900	44,425,833
MBB	31,506,215	29,073,188
DIG	26,638,200	27,733,436

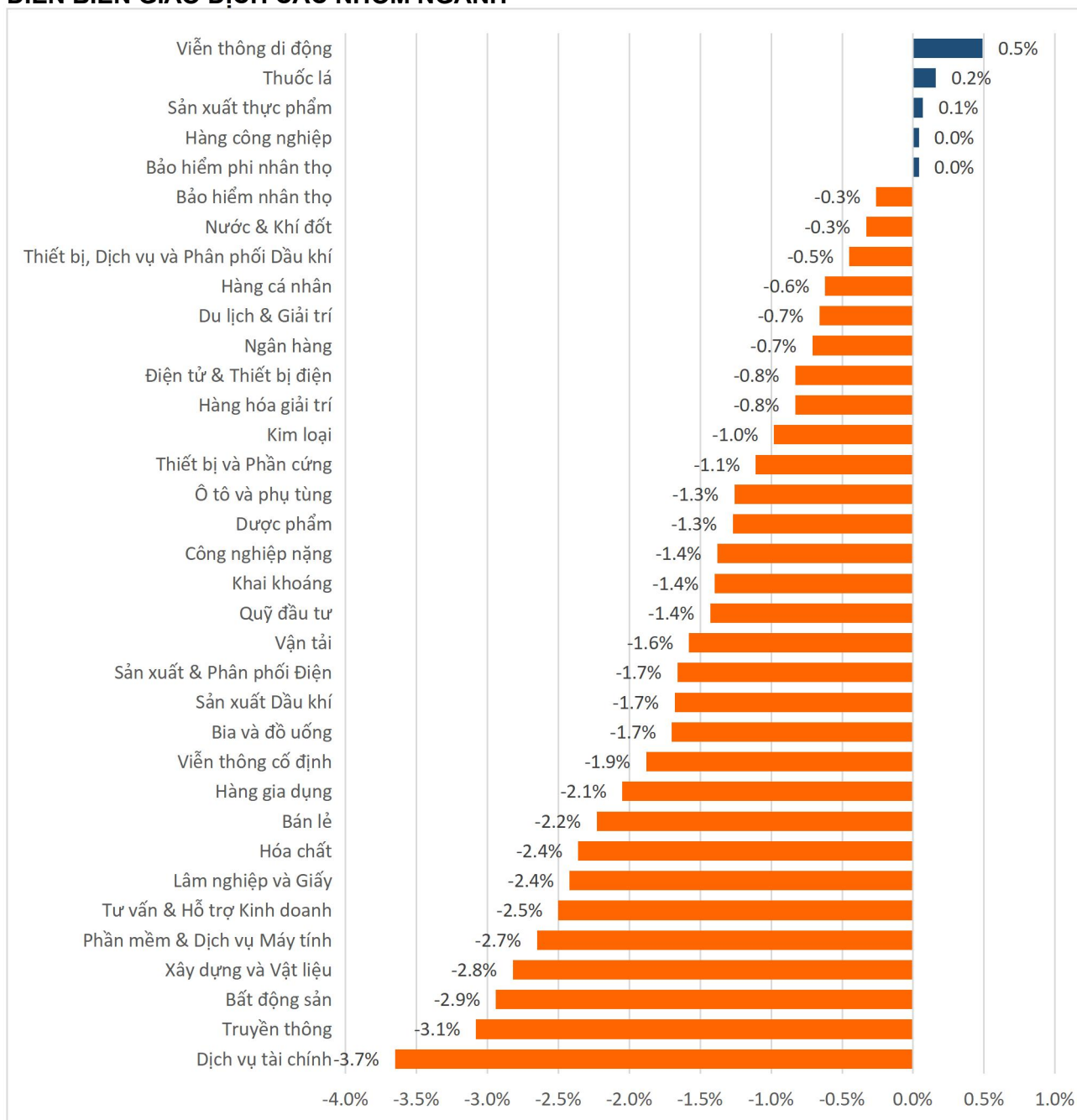
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	20,102,153	28,986,869
HUT	8,523,467	5,066,239
CEO	8,027,177	16,047,062
PVS	6,717,721	9,634,534
MBS	4,830,573	4,459,863

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
AAH	17,499,413	4,041,213
BSR	7,564,635	7,829,872
QNC	2,401,102	7,905
ABB	1,708,191	1,655,644
AAS	1,341,999	1,527,634

Nguồn: FinProX & YSVN



**DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH**

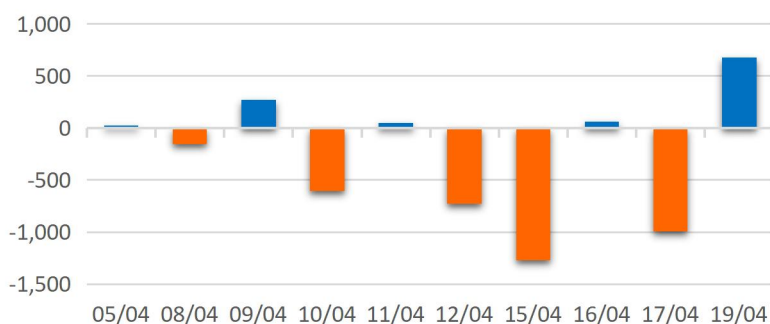


Nguồn: FiinProX – YSVN



## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

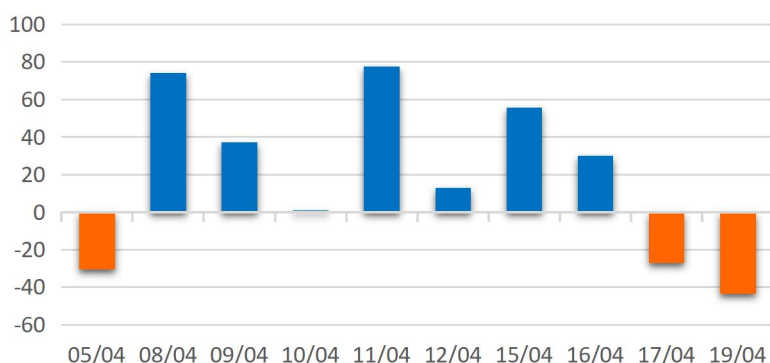
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VNM	106,421	FUEVFNVD	-337,950
GMD	62,080	VHM	-145,751
MWG	28,218	SHB	-95,232
SSI	22,985	MSN	-67,103
EVF	16,923	VIC	-66,079

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

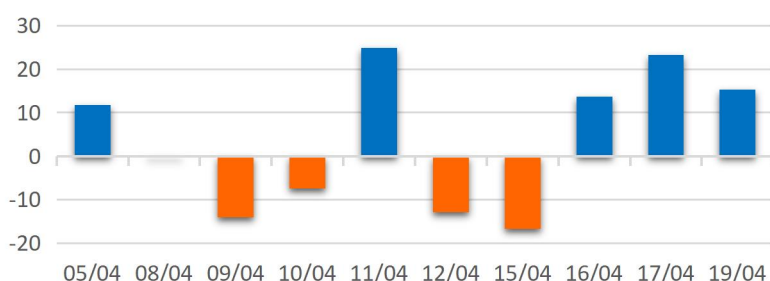
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
LAS	5,638	TIG	-9,966
DTD	4,648	PVS	-8,148
TNG	926	SHS	-7,801
IDC	855	MBS	-4,999
CEO	792	PLC	-3,585

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	19,345	MCH	-1,212
QNS	4,606	FOC	-385
BSR	1,161	OIL	-373
VEA	205	MPC	-192
HPD	180	HPW	-83

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN



### THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>FPT</b>	54,688	<b>FUEKIV30</b>	48,396
<b>MBB</b>	53,203	<b>STB</b>	44,774
<b>BID</b>	38,452	<b>LPB</b>	5,878
<b>MWG</b>	36,790	<b>HT1</b>	4,474
<b>HPG</b>	36,312	<b>FUEVN100</b>	3,831

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

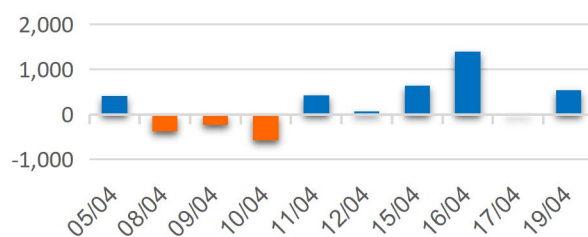
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>PVS</b>	17,383		
<b>MBS</b>	14,358		
<b>IDC</b>	9,667		
<b>SHS</b>	15		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

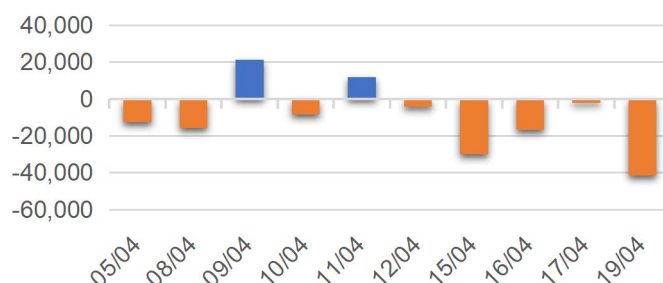
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>PXL</b>	59,450.00		
<b>BSR</b>	2,745.00		
<b>MCH</b>	1,391.00		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

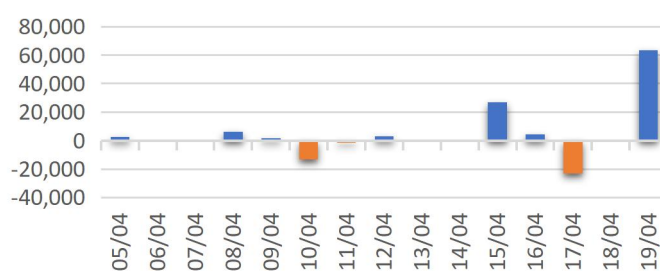
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



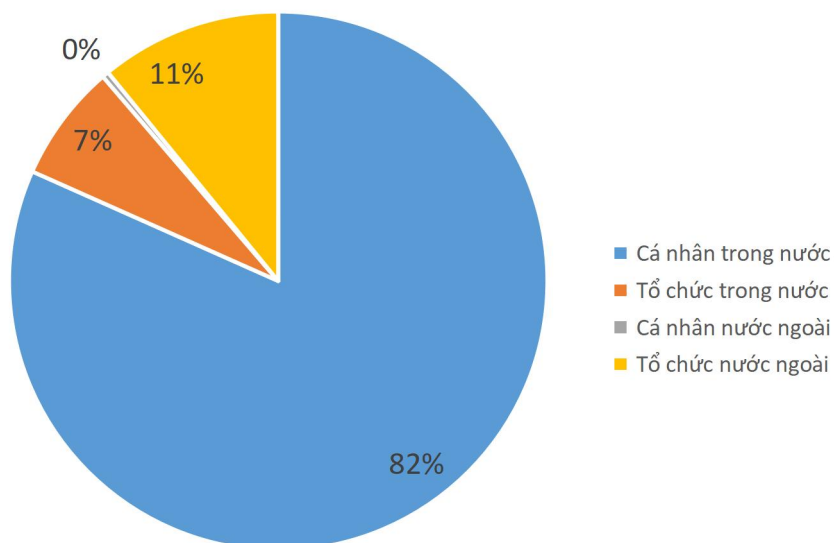
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



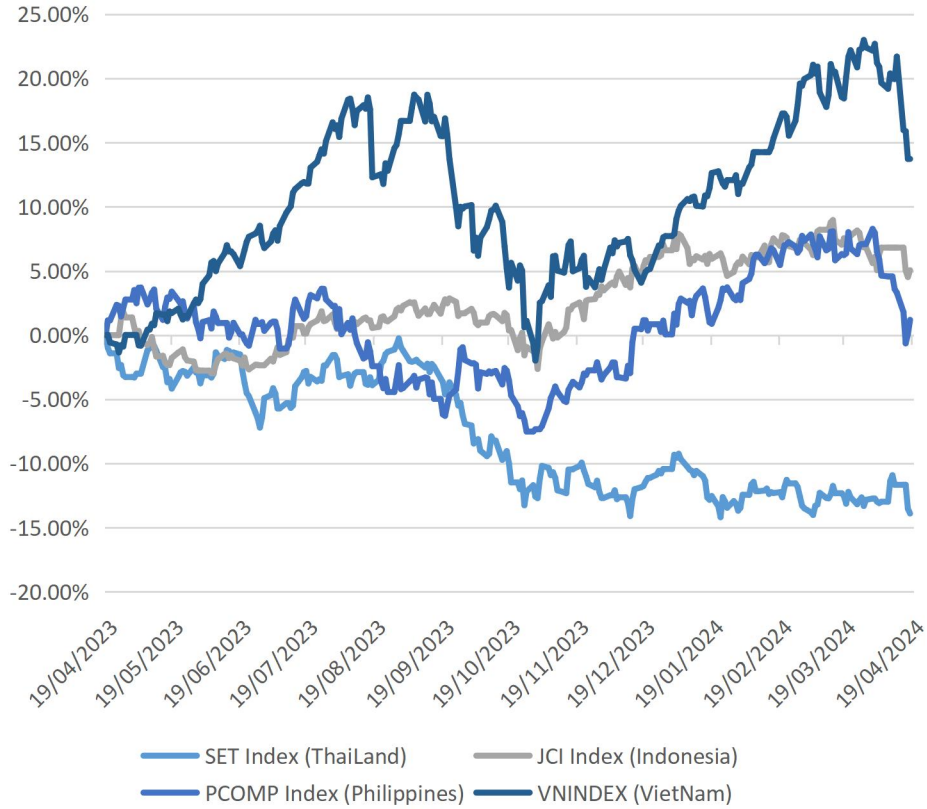
## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiinProX – YSVN

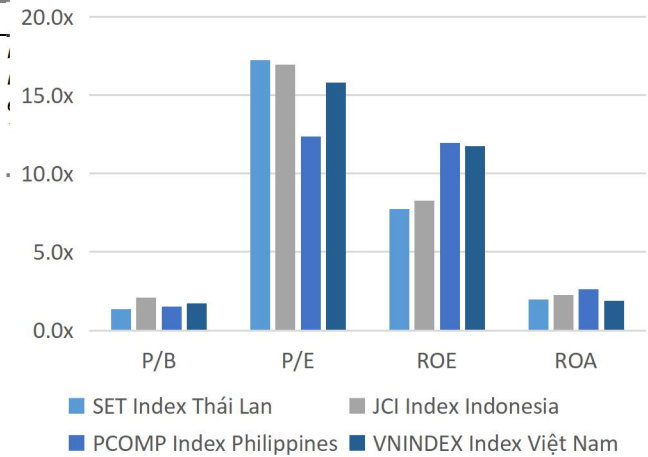


### Diễn biến các thị trường trong khu vực



**Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực**

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
<b>P/B</b>		1.3x	2.1x	1.5x	1.7x
<b>P/E</b>		17.2x	17.0x	12.4x	15.8x
<b>ROE</b>	%	7.73	8.27	11.98	11.77
<b>ROA</b>	%	1.98	2.25	2.64	1.88
<b>Vốn hóa</b>	Tỷ USD	455.63	727.67	155.21	191.02
<b>GTGD</b>	Tỷ USD	1.36	0.67	0.09	0.66
<b>LS cổ tức</b>	%	3.46	3.79	2.71	1.71





## THÔNG TIN LIÊN HỆ

---

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

## Appendix A: Important Disclosures

---

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written